TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6-QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HS-ST
Ngày 28/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Khánh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Huyền Thương.
Bà Nguyễn Thị Thu Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ánh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Quảng Trị tham gia phiên: Bà Phạm Thị Thuỷ - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2025/TLST-HS ngày 19/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2026/QĐXXST- QĐ ngày 16/01/2026, đối với các bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2001 tại Quảng Trị, CCCD: 045201004417; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Cao T, sinh năm 1976 và bà Trần Thị H, sinh năm 1975; vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 2002; có 01 con, sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 18/8/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Hoàng Đức T1 (tên gọi khác: B), sinh ngày 23 tháng 4 năm 1990 tại Quảng Trị, CCCD: 045090000219; nơi cư trú: Số A N, khu phố A, phường Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1961 và bà Phan Thị V, sinh năm 1963; vợ tên Nguyễn Thị Khánh L1, sinh năm 1996; có 01 con, sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 22/6/2011, bị Toà án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị xử phạt 24 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* tại Bản án số 10/2011/HSST, đã chấp hành xong bản án ngày 02/11/2012.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 18/8/2025 cho đến nay, bị cáo vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Nguyễn Thị Khánh L1, sinh ngày 08 tháng 9 năm 1996 tại Quảng Trị, CCCD: 045196005783; nơi cư trú: Số A N, khu phố A, phường Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn T2, sinh năm 1972 và bà Lê Thị N, sinh năm 1977; chồng tên Hoàng Đức T1, sinh năm 1990; có 01 con, sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 18/8/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1961; địa chỉ: khu phố A, phường Q, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
- Ông Trần Cao T, sinh năm 1976; CCCD:045076005159; địa chỉ: thôn Đ, xã V, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
- Bà Tìn Nhục C1, sinh năm 1986; CCCD: 075186020991; địa chỉ: Khu phố C, phường Q, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Đặng Thị L2, sinh năm 1978; CCCD: 045178005027; địa chỉ: Khu phố D, phường Q, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
- Ông Phan Trung H1, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
- Ông Võ B1, sinh năm 1963; CCCD: 045063000441; địa chỉ: Khu phố H, phường Q, tỉnh Quảng Trị, có mặt.
- Ông Phan Đình Nhật P, sinh năm 1999; CCCD: 045099006974; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng Hoàng Đức T1 và Nguyễn Thị Khánh L1 làm nghề mua bán, giết mổ lợn. Trong đó, T1 mua lợn và trực tiếp giết mổ tại lò mổ của ông Võ B1 tại khu phố H, phường Q, tỉnh Quảng Trị. L1 chịu trách nhiệm bán thịt lợn tại chợ Q, nguồn lợn là do Trần Văn Đ mua của người dân và bán lại cho vợ chồng T1. Quá trình giết mổ, vợ chồng T1 thuê Phan Trung H1 và Nguyễn Đình Nhật P1 phụ giúp và vận chuyển lợn đã giết mổ ra chợ Q giao cho L1 bán.

Vào khoảng tháng 6/2025, nhiều tỉnh, thành trong cả nước bùng phát bệnh Dịch tả lợn C, trong đó tại địa bàn tỉnh Quảng Trị có nhiều xã đã công bố dịch bệnh. Đ, T1 và L1 biết được thông tin này qua báo đài, mạng xã hội. Lúc này giá lợn trên địa bàn giảm mạnh, mỗi con từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng nên Đ nảy sinh ý định thu mua loại lợn này để bán kiếm lời. Đ liên lạc với T1, L1 trao đổi và thống nhất mua, sau khi giết mổ nếu con nào bán được thì vợ chồng T1 thanh toán cho Đ 1.000.000 đồng/con, nếu con nào bị bệnh, bị chết hoặc bị hôi

không bán được thì vợ chồng T1 chụp ảnh gửi qua zalo cho Đ và sẽ không tính tiền.

Sau khi thống nhất, vào sáng ngày 22/7/2025, Đ mua 18 con lợn của các hộ dân ở xã C, tỉnh Quảng Trị, với giá 500.000 đồng/con (lợn không có giấy tờ kiểm dịch). Và thông báo cho T1 có 18 con lợn nuôi trong dân thì T1 đồng ý mua. Đến chiều cùng ngày, Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 74H-004.05 thuộc sở hữu của ông Trần Cao T; trú tại thôn Đ, xã V, tỉnh Quảng Trị là bố của Đ chở 18 con lợn đến lò mổ của ông Võ B1, lúc này, T1 và ông B1 không có mặt, trong lò mổ có 04 con lợn của bà Tìn Nhục C1; trú tại phường Q, tỉnh Quảng Trị được nhốt trong hai chuồng. Đ thả 18 con lợn vào 02 chuồng bên cạnh, dùng sơn đánh dấu chữ "B" trên lưng lợn rồi gọi điện thông báo cho T1 biết. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23/7/2025, T1 đến lò mổ cùng với Phan Trung H1 và giết mổ 02 con lợn, còn 01 con T1 mới chọc tiết, cạo lông thì phát hiện da bị vàng nên T1 điện thoại thông báo cho L1 biết. Sau đó, H1 sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 74H1-057.55 thuộc sở hữu của ông Hoàng Văn C; trú tại khu phố A, phường Q, tỉnh Quảng Trị là bố của T1, chở 02 con lợn ra chợ Q giao cho L1 bán thì bị Cơ quan Công an bắt giữ.

Quá trình điều tra thu giữ:

- 19 cá thể lợn còn sống được đánh số từ A1 đến A7, B1 đến B8, C1 đến C3, D. Trong đó 15 cá thể lợn còn sống được đánh số từ A1 đến A7; B1 đến B8 là lợn của Hoàng Đức T1 và Nguyễn Thị Khánh L1, còn 04 cá thể lợn còn sống ký hiệu từ C1 đến C3, D là lợn của bà Tìn Nhục C1.

- 03 cá thể lợn đã được giết, mổ được đánh số F1, F2, F3.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 74H - 057.55.

- 01 xe ô tô mang biển kiểm soát 74H-00405.

- 01 điện thoại di động IPHONE 12 Pro Max, màu xanh của Nguyễn Thị Khánh L1.

- 01 điện thoại di động IPHONE 12 Pro Max, màu trắng của Hoàng Đức T1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY S21 ULTRA 5G của Trần Văn Đ.

- 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 74H-004.05.

- 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EB 1536009 của xe ô tô mang biển kiểm soát 74H-004.05.

Ngày 25/7/2025, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Q phối hợp với Trạm chăn nuôi và thú y số 08, Phòng Kinh tế hạ tầng và Đô thị phường Q, tiến hành tiêu huỷ 18 con lợn của Hoàng Đức T1 và Nguyễn Thị Khánh L1 và 01 con lợn của bà Tìn N1 Cú dương tích vi rút Dịch tả lợn Châu P2; trả lại cho bà T3 Nhục Cú 03 con lợn còn sống âm tính với vi rút Dịch tả lợn Châu phi, ký hiệu C1, C2, C3 theo Quyết định số 01/QĐ-BTH ngày 25/7/2025.

Ngày 18/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số C3033/QĐ-CSKT, bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Cao T 01 xe ô tô biển kiểm soát 74H-004.05; 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 74006059; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và

bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EB 1536009 và trả lại cho ông Hoàng Văn C 01 xe mô tô biển kiểm soát 74H-057.55.

Tại bản Kết luận giám định số: 01-2025/KL/GĐCN ngày 09/8/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Q kết luận:

- Lô hàng 15 cá thể động vật Heo còn sống (kí hiệu từ A1 đến A7 và B1 đến B8); 02 cá thể động vật Heo đã giết mổ bỏ đầu, lòng (Kí hiệu F2 và F3); 01 cá thể động vật Heo đã bị chết (tình trạng có vết đâm ở cổ để lấy tiết và đã cạo lông), được ký hiệu F1). 16/18 mẫu giám định bị nhiễm bệnh Dịch tả lợn C.

- Nếu một cá thể bị nhiễm bệnh thì có thể lây nhiễm chéo trong quá trình nuôi nhốt trong chuồng, giết mổ.

- Động vật (Heo) có kết quả xét nghiệm dương tính với mầm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi là động vật bị tiêu huỷ theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 1296/KL-HĐĐG ngày 11/08/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Trị, kết luận: Trị giá 16/18 con Heo bị Dịch tả lợn Châu Phi là 38.897.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKSKV6 ngày 18/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Quảng Trị truy tố bị cáo Trần Văn Đ, Hoàng Đức T1 (tên gọi khác: B) và Nguyễn Thị Khánh L1 về tội*"Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm",* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 317 Bộ luật Hình sự.

- Đối với ông Hoàng Văn C là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 74H1-057.55 không biết việc T1 mượn xe mô tô nói trên để vận chuyển lợn bị nhiễm bệnh Dịch tả lợn C2 phi đi tiêu thụ nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

- Đối với ông Trần Cao T, chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm sát 74H-004.05 không biết việc Đ mượn xe ô tô nói trên để vận chuyển lợn bị nhiễm bệnh Dịch tả lợn Châu P2 đến bán cho T1 và L1 nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

- Đối với bà Tìn N1 Cú chủ sở hữu của 04 con lợn (trong đó có 01 con bị nhiễm bệnh Dịch tả lợn C), lúc mua của người khác, bà C1 không biết số lợn này bị nhiễm bệnh. Mặt khác, tại thời điểm kiểm tra, bà C1 chưa có hành vi giết mổ lợn nên không xem xét xử lý.

- Đối với Phan Trung H1 và Nguyễn Đình Nhật P1 là người làm thuê, không biết việc T1, L1 mua lợn bị dịch bệnh về để giết mổ cung cấp ra thị trường nên không xem xét xử lý.

- Đối với ông Võ B1 là người quản lý lò mổ lợn không biết vợ chồng T1, L1 mua lợn bị nhiễm bệnh Dịch tả lợn C2 phi để giết mổ cung cấp ra thị trường nên không xem xét xử lý.

- Đối với bà Đặng Thị L2 là nhân viên Trạm chăn nuôi và thú y số 08 thuộc Chi cục chăn nuôi và thú y tỉnh Q không thực hiện đúng quy trình kiểm soát giết mổ quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 và Thông tư số 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022. Viện kiểm sát đã ban hành kiến nghị đối với Chi cục chăn nuôi và thú y tỉnh Q.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội *"Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm"* và đề

nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 317, Điều 17, Điều 35, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 120.000.000 đồng đến 130.000.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Thị Khánh L1 từ 100.000.000 đồng đến 110.000.000 đồng.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 317, Điều 17, Điều 35, điểm s, p khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Đức T1 từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động IPHONE 12 Pro Max, màu xanh của Nguyễn Thị Khánh L1.
- 01 điện thoại di động IPHONE 12 Pro Max, màu trắng của Hoàng Đức T1.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY S21 ULTRA 5G, số kiểu máy: SM-G998B/DS, số seri: R5CR70GVPSM, IMEI (khe 1): 350635581673141, IMEI (khe 2): 358425141673142 của Trần Văn Đ.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Các Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, xin được áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 22/7/2025, Trần Văn Đ, Hoàng Đức T1 và Nguyễn Thị Khánh L1 đã có hành vi mua 16 con lợn bị bệnh Dịch tả lợn Châu Phi với tổng trị giá 38.897.000 đồng rồi đưa về lò mổ tại khu phố H, phường Q, tỉnh Quảng Trị để giết mổ, bán thực phẩm cho người tiêu dùng, để kiếm lời. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm",* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 317 Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người tiêu dùng. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Đức T1 hiện nay bị khuyết tật nặng với tỷ lệ tổn thương cơ thể 84%. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét vai trò, hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để lên cho các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án này, Trần Văn Đ là người khởi xướng, trực tiếp thu mua lợn bị dịch bệnh để cung cấp cho cho vợ chồng T1, L1 giết mổ nên T1 phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại.

Hoàng Đức T1 là người trực tiếp giết mổ lợn bị dịch bệnh; Nguyễn Thị Khánh L1 là người trực tiếp bán thịt lợn bị dịch bệnh cho người tiêu dùng. Tuy nhiên, Hoàng Đức T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, xử T1 dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Thấy rằng, Trần Văn Đ và Nguyễn Thị Khánh L1 có nhân thân tốt, có chỗ ở và việc làm ổn định; Hoàng Đức T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mặt khác các bị cáo phạm tội nhằm mục đích lợi nhuận. Do đó, áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Điện thoại di động IPHONE 12 Pro Max, màu xanh của Nguyễn Thị Khánh L1.

- Điện thoại di động IPHONE 12 Pro Max, màu trắng của Hoàng Đức T1

- Điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY S21 ULTRA 5G, số kiểu máy: SM-G998B/DS, số seri: R5CR70GVPSM, IMEI (khe 1): 350635581673141, IMEI (khe 2): 358425141673142 của Trần Văn Đ.

Các bị cáo dùng vào phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước,

[8]. Các bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với các bị cáo.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 317, Điều 17, Điều 35, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với Hoàng Đức T4 áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 51 và khoản 3 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo **Trần Văn Đ**, **Hoàng Đức T1 (tên gọi khác: B)** và **Nguyễn Thị Khánh L1** phạm tội "Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm".

2. Xử phạt **Trần Văn Đ:** 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt **Hoàng Đức T1 (tên gọi khác: Bờ):** 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

- Xử phạt **Nguyễn Thị Khánh L1:** 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động IPHONE 12 Pro Max, màu xanh của Nguyễn Thị Khánh L1.

- 01 điện thoại di động IPHONE 12 Pro Max, màu trắng của Hoàng Đức T1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY S21 ULTRA 5G, số kiểu máy: SM-G998B/DS, số Sêri: R5CR70GVPSM, IMEI 1: 350635581673141; số IMEI 2: 358425141673142 của Trần Văn Đ.

Các vật chứng nêu trên hiện có tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 01 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Quảng Trị.

4. Về án phí: Áp dụng điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị cáo Hoàng Đức T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- VKS khu vực 6;
- Người tham gia tố tụng;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thanh Khánh